|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN**  **SÀI GÒN – HÀ NỘI**  Số: 586/2015/CV-SHS  *(V/v: Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu doanh nghiệp tháng 7/2015)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2015* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Kính gửi:*** | **Vụ Tài chính các Ngân hàng và Tổ chức tài chính (Bộ Tài chính)** |
|  | **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước** |
|  | **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội** |
|  | **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh** |

Thực hiện các quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ và Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 5/12/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) xin báo cáo với các Quý Cơ quan kết quả phát hành trái phiếu doanh nghiệp tháng 7/2015 như sau:

**I. Thông tin về kết quả đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp**

***(Đơn vị: tỷ đồng)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kỳ hạn** | **Khối lượng phát hành dự kiến** | **Khối lượng phát hành thực tế** | **Loại hình trái phiếu** | **Lãi suất danh nghĩa** | **Lợi tức phát hành (\*\*)** | **Ngày phát hành** | **Phương thức thanh toán lãi** | **Tổ chức lưu ký TP** |
| 1 | 2 năm | 250 | 250 | TPDN không chuyển đổi, không có TSĐB | - 6 tháng đầu cố định: 8,5%/năm  - Sau đó thả nổi: Lãi suất tối thiểu = Lãi suất tham chiếu (\*) + 2 đến 3%/năm | 42,5 | Tháng 07/2015 | Tiền mặt hoặc chuyển khoản | Công ty CPCK Sài Gòn – Hà Nội (SHS) |
| **Tổng** | | **250** | **250** |  |  | **42,5** |  |  |  |

***(\*) Lãi suất tham chiếu***: Bằng trung bình cộng của 4 mức lãi suất áp dụng với tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam áp dụng với cá nhân, kỳ hạn 12 tháng, loại trả lãi sau cuối kỳ được công bố tại Sở giao dịch của 04 Ngân hàng thương mại tại Hà Nội bao gồm: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội tại ngày xác định lãi suất.

***(\*\*): Lợi tức phát hành:*** tạm tính theo lãi suất danh nghĩa của 6 tháng đầu là 8,5%/năm.

**II. Danh sách trái chủ**

| **Loại Nhà đầu tư** | **Giá trị**  *(tỷ đồng)* | **Ngày phát hành** | **Ngày đáo hạn** | **Tỷ trọng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Nhà đầu tư trong nước** |  |  |  |  |
| 1. Nhà đầu tư có tổ chức |  |  |  |  |
| a) Tổ chức tín dụng\*\*\* | 180 | 02/07/2015 | 02/07/2017 | 72% |
| b) Quỹ đầu tư | 30 | 03/07/2015 | 03/07/2017 | 12% |
| c) Công ty chứng khoán |  |  |  |  |
| d) Công ty Bảo hiểm | 40 | 14/07/2015 | 14/07/2017 | 16% |
| đ) Các tổ chức khác |  |  |  |  |
| 2. Nhà đầu tư cá nhân |  |  |  |  |
| **II. Nhà đầu tư nước ngoài** |  |  |  |  |
| 1. Nhà đầu tư có tổ chức |  |  |  |  |
| a) Tổ chức tín dụng |  |  |  |  |
| b) Quỹ đầu tư |  |  |  |  |
| c) Công ty chứng khoán |  |  |  |  |
| d) Công ty Bảo hiểm |  |  |  |  |
| đ) Các tổ chức khác |  |  |  |  |
| 2. Nhà đầu tư cá nhân |  |  |  |  |
| **Tổng** | **250** |  |  | **100%** |

*(\*\*\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Như trên;  - Lưu: VT. | **CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI**  **TỔNG GIÁM ĐỐC**  **VŨ ĐỨC TIẾN** |